TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Én

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2025/HSST, ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 710/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hoài B**; Giới tính: N, sinh năm 2000 tại tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An (hiện nay là xã N, tỉnh Tây Ninh); Nơi tạm trú: Số F đường P, Phường B, quận P (hiện nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Mai Hồng T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Đỗ Bảo T1 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 14/9/2023; (có mặt).

2/ **Lê Thanh T2**; Giới tính: N, sinh năm 1978 tại tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nơi thường trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (hiện nay là xã V, Thành phố Cần Thơ); Nơi tạm trú: Số C đường T, Phường A, quận G (hiện nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Lê Văn T3 và bà Nguyễn Thị T4; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Kim N1, có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 14/9/2023; (có mặt).

3/ **Nguyễn Minh L** (Vàng); Giới tính: N, sinh năm 1985 tại tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú đồng thời là nơi ở hiện tại: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (hiện nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị D; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Vũ Thị Thúy P1, có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 12/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Minh

L (Vàng) 05 (năm) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm"; Tạm giam ngày 14/9/2024; (có mặt).

4/ **Võ Văn Hoàng L1**; Giới tính: N, sinh năm 1988 tại tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (hiện nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị L2; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc K (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 14/9/2024; (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T5, sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (hiện nay là xã S, tỉnh Đồng Nai); (có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 12/9/2023, Võ Văn H Lên điều khiển xe ô tô biển số 70A-26481 vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 500 bao thuốc lá hiệu 555, 990 bao thuốc lá hiệu CAPRI và Nguyễn Minh L điều khiển xe ô tô biển số 60A-12504 vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 500 bao thuốc lá hiệu ESSE, 500 bao thuốc lá hiệu 555, 490 bao thuốc lá hiệu CAPRI đang giao cho Lê Thanh T2 tại trước nhà số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận G phát hiện bắt giữ.

Tiến hành kiểm tra căn nhà số C đường T, Phường A, quận G phát hiện thêm 4.270 bao thuốc lá điếu trên bao bì in chữ nước ngoài, không có tem tiếng Việt.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thanh T2 khai nhận căn nhà số C đường T, Phường A, quận G do T2 và vợ là Đỗ Thị Kim N1 thuê để ở và cho con rể là Lê Hoài B1 để nhờ thuốc lá điếu nhập lậu, việc T2 nhận thuốc lá điếu nhập lậu hộ cho B1 bà N1 không tham gia. B1 cùng vợ ở riêng tại nhà số F đường P, Phường B, quận P. Công an quận G phối hợp Công an quận P kiểm tra căn nhà số F đường P, Phường B, quận P thu giữ 1840 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Ngày 24/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Tàng trữ hàng cấm" đối với Nguyễn Hoài B đồng thời chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G để xử lý chung. Bản thân T2 biết rõ số thuốc lá mà B mua để bán là thuốc lá điếu nhập lậu nhưng T2 không phải là người trực tiếp mua bán nên các thùng thuốc lá điếu nhập lậu được giao đến có số lượng bao nhiêu và gồm những loại thuốc gì thì T2 không rõ. T2 đã trực tiếp nhận thuốc lá nhập lậu cho B được khoảng 08 lần, số lượng từng lần T2 không xác định được do thuốc lá được đóng trong từng thùng lớn, theo yêu cầu của B thì T2 chỉ mở cửa nhà và nhận thuốc lá điếu nhập lậu và đem vào cất trong nhà, B không yêu cầu kiểm đếm số lượng, giá cả mua bán ra sao T2 cũng không rõ. Những lần trước, mỗi khi xe chở thuốc lá đến thì B sẽ gọi cho T2 qua Zalo kêu mở cửa nhận hàng. Tuy nhiên 02 lần giao hàng gần đây nhất thì người giao hàng gọi điện thoại trực tiếp cho T2, T2 hoàn toàn không biết gì về thông tin, lai lịch của những người đã chở thuốc lá nhập lậu đến giao tại nhà mình do không tiếp xúc hay trao đổi gì mỗi khi ra nhận hàng, chỉ biết họ là những nam thanh niên và thuốc lá được chở đến giao bằng các loại xe ô tô 04 chỗ (nhiều loại xe và T2 không để ý biển kiểm soát nên không nhớ được).

Ông Đỗ Quốc K1 được Lê Thanh T2 và Đỗ Thị Kim N1 cho ở trọ chung nhà do có quan hệ họ hàng, ông K1 thừa nhận có một lần Tú nhờ ông K1 mở cửa để nhận thuốc

nhưng ông K1 không biết đó là thuốc lá chủng loại gì, nguồn gốc ra sao, bản thân ông cũng đi làm không ở nhà thường xuyên, khi Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thì ông mới biết số thuốc lá điếu nêu trên là thuốc lá điếu nhập lậu.

Nguyễn Hoài B nhận giao thuốc lá điếu nhập lậu cho một người tên M (chưa rõ lai lịch) có số điện thoại di động 0376846752 và Zalo có tên "Marlboro". Khi nhận thuốc lá điếu nhập lậu của M, B đóng gói và đi giao cho khách hàng theo đơn hàng do M cung cấp tại các địa điểm Bến xe M; Bến xe N tư G; gần trường Trung học cơ sở Đ1, huyện B và khu dân cư Đ, D, Bình Dương. Mỗi chuyến hàng đi giao B được Mẫn trả 300.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của M (B không nhớ số tài khoản do đã bán điện thoại nhưng tên chủ tài khoản là Tống Thị Y) vào tài khoản số 0707508657 của B mở tại Ngân hàng Q1, tiền thu được Bảo chuyển lại cho M thông qua tài khoản ngân hàng tên Tống Thị Y. B nhận giao thuốc lá điếu nhập lậu cho M được khoảng 07 tháng thì bị phát hiện.

Võ Văn Hoàng L1 và Nguyễn Minh L được bạn quen biết ngoài xã hội (chưa rõ lai lịch) giới thiệu vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ khu vực cửa khẩu T8, huyện Đ, tỉnh Long An về Thành phố Hồ Chí Minh cho một người tên là T7, sử dụng số điện thoại 0346110764. Triệu đã tạo một nhóm Z (tên của T7 trên zalo là "Triệu Đô") gồm có 03 người là: Triệu, L1 và L (tên thường gọi là V) để trao đổi thống nhất công việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho T7. Để phục vụ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu thì T7 đã giao cho L1 sử dụng chiếc xe ô tô hiệu Daewoo Matiz, biển kiểm soát 70A-26481, L điều khiển xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 60A-12504.

Vào khoảng 02 giờ ngày 12/9/2023, L1 nhận được cuộc gọi từ Triệu yêu cầu xuống khu vực gần cửa khẩu T8 để lấy thuốc lá đi giao. Triệu đã nhắn tin trên nhóm Zalo với nội dung phân công cụ thể cho L1 và L như sau: "Xe 1: 1 capri; 1 A45 rẻ; 1 bấm xanh loại 1; rút capri. Xe 2: 2 capri; 1 vàng; rút capri". Với nội dung tin nhắn trên nhóm Zalo như trên thì L1 và L hiểu là có 06 thùng hàng, xe 1 là xe của L sẽ chở 1 thùng capri, 1 thùng A45 rẻ và 1 thùng bấm xanh loại 1. Xe 2 là xe của L1 sẽ chở 2 thùng capri và 1 thùng vàng K38 cty. Riêng nội dung rút capri thì hiểu là rút bớt 1 cây (10 bao) thuốc capri ra khỏi thùng hàng. Lên và L nhận 06 thùng hàng, kiểm tra và đưa lên xe theo sự sắp xếp của T7, mỗi xe chở 3 thùng hàng (tương ứng với 1.490 bao thuốc lá điếu). Triệu đã để sẵn mảnh giấy ghi địa chỉ giao hàng, số điện thoại của người nhận trên thùng hàng và L1 có nhiệm vụ xác định điểm đến và dẫn đường cho L đi theo. Bản thân L1 không biết tên người nhận hàng nên chỉ lưu số trên điện thoại di động của mình với tên là "D Ray". L đã điều khiển xe ô tô vận chuyển thuốc lá nhập lậu đến địa nhà số C đường T, Phường A, G, trong lúc Lên đang giao số hàng trên xe của mình còn L chờ đến lượt thì bị Công an quận G kiểm tra, tạm giữ. Lên đã vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T7 được khoảng 10 chuyến và nhận được tiền công do T7 chuyển khoản là 7.000.000 đồng từ tài khoản số 5525255555 của T7 vào tài khoản của L1 mở tại ngân hàng S, số tài khoản 070125767999, L đã vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T7 được khoảng 10 chuyến và nhận được tiền công do T7 chuyển khoản là 6.300.000 đồng từ tài khoản số 5525255555 của T7 đến tài khoản số 68010001769781 của vợ L, mở tại Ngân hàng B2.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 7.250 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (4.010 bao thuốc lá điếu hiệu 555; 1.480 bao thuốc lá điếu hiệu CAPRI; 500 bao thuốc lá điếu hiệu ESSE và 1.260 bao thuốc lá điếu hiệu MOND) thu giữ tại: C T, Phường A, quận G.

- 1.840 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (1.210 bao thuốc lá hiệu 555; 630 bao thuốc lá điếu hiệu Mond) thu giữ tại: F P, Phường B, quận P.

- 01 xe ô tô hiệu Kia Morning mang biển kiểm soát 60A-12504;

- 01 xe ô tô hiệu Daewoo Matis mang biển kiểm soát 70A-26481;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen(Võ Văn H Lên sử dụng liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu);

- 01 điện thoại di động hiệu N3 (Võ Văn H Lên sử dụng liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu);

- 01 điện thoại di động hiệu N3 (Nguyễn Minh L sử dụng liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh(Nguyễn Minh L sử dụng liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO (Lê Thanh T2 sử dụng liên lạc nhận thuốc lá điếu nhập lậu);

- 01 thẻ nhớ gắn camera phía bên trong cửa căn nhà số C T, Phường A, quận G;

- 01 cặp biển số xe ô tô (trước và sau): 51F-39368.

- 01 sổ tay màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hoài B)

H2 đã có văn bản số: 151/CV-2023 HHTLVN ngày 13/9/2023 và văn bản số: 183/CV-2023 HHTLVN ngày 20/10/2023 xác định số thuốc lá điếu mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ trong vụ án trên là thuốc lá điếu nhập lậu.

Qua xác minh xe ô tô biển số 70A-264.81 do Võ Thị L3, cư ngụ tại T31,TV1, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh đăng ký sở hữu. Chiếc xe trên Bà L3 mua vào năm 2020 để sử dụng, đến năm 2022 bà bán lại cho ông Lê Quang V1 có công chứng về việc uỷ quyền cho ông V1 quản lý, sử dụng, mua bán, cho, tặng. Ông V1 cho biết ông mua xe ô tô trên của bà L3 để sử dụng, nhưng đến tháng 7/2023, ông bán lại cho người khác, ông V1 không nhớ thông tin người mua xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy chiếc xe trên kết quả số khung, số máy không bị mài đục. Tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 70A-264.81 nhưng chưa có người liên hệ làm việc.

Qua xác minh xe ô tô biển số 60A-125.04 do Lê Văn T5 ngụ tại Ấp C, thị xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đăng ký sở hữu. Hiện tại ông T5 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy chiếc xe trên kết quả số khung, số máy không bị mài đục. Tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 60A-125.04 nhưng chưa có người liên hệ làm việc.

Nguyễn Văn Q (sinh năm: 1992; nơi cư trú Ấp F, M, huyện Đ, tỉnh Long An) là chủ Gara Đức H1 khai: khoảng cuối năm 2023, một người tự xưng tên T7 mang 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Matiz biển số: 70A-264.81 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển số: 60A-125.04 đến Gara Đức H1 giao cho ông H1 sửa chữa. Sau khi sửa chữa xong thì có 02 người đến nhận 02 chiếc xe ô tô nêu trên theo yêu cầu của T7. Ông Q không rõ thông tin nhân thân của T7 và những người đến nhận xe, từ đó đến nay ông Q không gặp lại T7 và những người nêu trên.

Đối với cặp biển số xe ô tô (trước và sau): 51F-39368. Qua xác minh biển số 51F-39368 là xe ô tô hiệu MAZDA CX do bà Ngô Thị Kim T6, ngụ tại số D, khu phố E đường L, phường H Quận A đứng tên chủ sở hữu, bà T6 cho biết chiếc xe trên hiện tại bàn đang sử dụng làm phương tiện đi lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã nhập kho số vật chứng trên theo phiếu nhập số: 120/PNK ngày 04/6/2024; số: 356/PNK ngày 26/2/2024 và số: 236/PNK ngày 20/11/2023.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đề nghị Ngân hàng Q1 cung cấp thông tin tài khoản Ngân hàng số 5525255555, chủ tài khoản VO THANH TRIEU; đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn T9 cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản VETC gắn với ô tô K2, biển số: 60A-125.04 do Nguyễn Minh L điều khiển nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 30/5/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2 về tội "Buôn bán hàng cấm: theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Hoài B khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, khoảng tháng 02 năm 2023, bị cáo là nhân viên giao hàng và quen biết đối tượng tên "M" và được "Mẫn" nói cùng buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu chung với M, bị cáo đồng ý và nhận hàng do M giao thông qua những người khác, nhiệm vụ của bị cáo là sau khi nhận thuốc lá điếu nhập lậu sẽ về đóng gói và đi giao cho khách hàng theo yêu cầu của M thông qua số điện thoại 0376846752 và tài khoản zalo "Marlboro", bị cáo nhận hàng tại 02 địa chỉ; Địa chỉ tại số C đường T, Phường A, quận G (là nhà thuê do cha mẹ vợ của bị cáo là Lê Thanh T2 và Đỗ Thị Kim N1 sinh sống) và phòng thuê tại địa chỉ số F đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bị cáo sẽ mở thùng hàng, đóng sang các thùng khác theo số lượng yêu cầu của người mua và giao cho người mua tại các địa điểm như Bến xe M; Bến xe N…mỗi lần giao hàng xong nếu M yêu cầu thì bị cáo sẽ trực tiếp thu tiền của người mua rồi chuyển khoản lại cho M thông qua tài khoản "Tống Thị Y", mỗi chuyến hàng bị cáo được M chuyển lại khoảng 300.000 đồng; ngoài ra bị cáo cũng tự bán thuốc lá điếu nhập lậu cho các đối tượng khác rồi chuyển tiền cho M. Từ thời điểm bị cáo cùng M buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo không nhớ hết số lượng thuốc lá đã nhận của M. Số thuốc lá có số lượng 4270 bao thu trong nhà tại địa chỉ số C đường T là lượng thuốc lá bị cáo nhờ bị cáo Lê Thanh T2 nhận vào ngày 11/9/2023 và số lượng 2980 bao thuốc lá bị thu giữ vào sáng ngày 12/9/2023 (thu giữ trong 02 xe cho Võ Văn Hoàng L1 và Nguyễn Minh L chở đến) là thuốc lá điếu nhập lậu cho M giao cho bị cáo để bị cáo cùng M buôn bán. Bị cáo xác nhận thời gian buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo thu lợi bất chính 30.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận, quá trình cùng buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu, bị cáo đã nhờ bị cáo Lê Thanh T2 (là cha vợ của bị cáo – bị cáo chung sống cùng Lê Đỗ Bảo T1 như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn) cho bị cáo để thuốc lá điếu nhập lậu tại nhà vợ chồng bị cáo Lê Thanh T2 thuê, bị cáo B thừa nhận đã nói cho Lê Thanh T2 biết bị cáo buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu và có nhờ bị cáo T2 mở cửa nhận hàng giúp khi bị cáo bận không trực tiếp nhận hàng được, bị cáo chỉ nhờ bị cáo T2 mở cửa để nhận hàng giúp cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo T2 phải kiểm tra số lượng hàng hóa vì đã thống nhất với M; Bị cáo không trả tiền công cho bị cáo Lê Thanh T2 sau mỗi lần nhờ T2 nhận hàng giúp nhưng có hỗ trợ tiền thuê nhà hàng tháng cho gia đình cha mẹ vợ (mỗi tháng

khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng). Từ thời điểm bắt đầu buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo đã nhờ T2 nhận hàng cho bị cáo khoảng 08 lần.

Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T2 lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị cáo B chỉ nói với bị cáo rằng B buôn bán thuốc lá điếu và B nhờ bị cáo nhận hàng giúp cho B mỗi khi B bận chứ bị cáo không biết trong thùng hàng là thuốc lá điếu nhập lậu. Sau đó, bị cáo xác nhận bị cáo biết B buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu vì B có nói cho bị cáo biết và thuốc lá điếu B nhờ bị cáo nhận không có tem chữ tiếng Việt Nam và cảnh báo về sức khỏe. Bị cáo biết B buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu nhưng bị cáo không biết B mua của ai và bán cho ai, bị cáo không giúp B giao hàng và cũng không được B cho tiền gì cả. B chỉ phụ giúp cho vợ chồng bị cáo mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng tiền thuê nhà vì B cũng là con trong nhà và biết gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi con bị bệnh thần kinh – không có khả năng lao động. Bị cáo thừa nhận đã nhiều lần giúp B nhận hàng và để trong nhà của bị cáo. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" với tổng số lượng 7.250 bao – theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không biết chữ và B là con trong nhà nhờ bị cáo nhận giúp thuốc lá điếu nhập lậu nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ bị bệnh thần kinh.

Bị cáo Võ Văn Hoàng L1 khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, bị cáo có quen biết với đối tượng tên "Triệu" số điện thoại 0346110764, sau đó T7 lập nhóm Zalo gồm 03 người bao gồm bị cáo (tên Z là "Nhẫn"); T7 (tên Z là "Triệu đô" và Nguyễn Minh L (tên Z là "Minh N2") để liên lạc trong quá trình vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo đã gặp Nguyễn Minh L 02 lần khi tham gia vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho "Triệu" – còn T7 là ai thì bị cáo không biết. Ngày 12/9/2023, bị cáo nhận được thông báo của T7 thông qua tài khoản nhóm Zalo T7 đã lập và yêu cầu bị cáo cùng Nguyễn Minh L vận chuyển 2980 bao thuốc lá điếu nhập lậu đến địa chỉ số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng (mỗi xe vận chuyển 1490 bao thuốc lá – Triệu đã rút 10 bao thuốc lá điếu nhập lậu khỏi mỗi xe). Bị cáo điều khiển xe ô tô Daewoo Matiz, biển số 70A-26481 còn L điều khiển xe Kia Morning đến gần khu vực cửa khẩu T8 để nhận thuốc lá điếu nhập lậu theo hướng dẫn của "Triệu", do xe của bị cáo có ghi địa chỉ của bên nhận hàng nên bị cáo đi trước dẫn đường cho Nguyễn Minh L để cùng L giao tổng cộng 2980 bao thuốc lá điếu nhập lậu, trên đường đi bị cáo cùng L liên hệ qua điện thoại để trao đổi về đường đi, khoảng cách giữa 02 xe và các thông tin liên quan để đảm bảo 02 xe không bị lực lượng chức năng kiểm tra.

Bị cáo Võ Văn Hoàng L1 thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội; Bị cáo đã vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho đối tượng "Triệu" nhiều lần và được "Triệu" trả 7.000.000 đồng tiền công. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh L4 khai nhận, bị cáo có quen biết với đối tượng tên T7 và được "Triệu" nói bị cáo vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T7 giao cho các đối tượng có nhu cầu. Ngày 12/9/2023, T7 nhắn tin vào nhóm Zalo do Triệu lập gồm T7, bị cáo và Võ Văn Hoàng L1 và yêu cầu bị cáo và L1 cùng nhau vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu giao đến địa chỉ cho đối tượng có nhu cầu. Theo hướng dẫn của T7, bị cáo đến địa điểm nhận thuốc lá điếu nhập lậu và cùng Võ Văn Hoàng L1 đi giao. Trên đường đi, bị cáo và L1 thống nhất để L1 đi trước và bị cáo đi theo sau cách Lên khoảng 200 mét để tránh sự kiểm tra, phát hiện của lực lượng chức năng, quá trình đi, bị cáo và L1 thường xuyên trao đổi để đảm bảo bị cáo và L1 cùng vận chuyển đủ 2980 bao thuốc lá đến cho đối tượng có nhu cầu. Từ thời điểm nhận vận chuyển hàng cho T7 cho đến ngày bị bắt, bị cáo đã vận chuyển cho đối tượng T7 khoảng 18 chuyến hàng và được "Triệu" trả công 6.300.000 đồng. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T5 được Tòa án triệu tập với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tại phiên tòa ngày 26/3/2025, Ông Lê Văn T5 trình bày: Ông T5 đã ủy quyền bán chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning mang biển kiểm soát 60A-12504 cho một người tên V2 và hiện nay ai là chủ của chiếc xe này ông không rõ, ông không còn liên quan và cũng không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng đây là vụ án "buôn bán hàng cấm" và "vận chuyển hàng cấm" do Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Võ Văn Hoàng L1 và Nguyễn Minh L thực hiện vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 12/9/2023 tại nhà số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Số thuốc lá điếu nhập lậu mà Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L vận chuyển là 2.980 bao. Số thuốc lá điếu nhập lậu mà Nguyễn Hoài B buôn bán là 9.090 bao. Số thuốc lá điếu nhập lậu mà Lê Thanh T2 buôn bán là 7.250 bao. Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Hoài B là 30.000.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính của L1 là 7.000.000 đồng, L là 6.300.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Hoài B và Lê Thanh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, cần phải truy tố ra trước pháp luật.

Đối với đối tượng tên M cung cấp thuốc lá điếu nhập lậu cho B đi giao, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Đỗ Quốc K1 và Đỗ Thị Kim N1 nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng giao thuốc cho Võ Văn Hoàng L1 và Nguyễn Minh L, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Sau khi nêu lên nội dung phạm tội, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 254/CT-VKS-GV ngày 30/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân

dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Nguyễn Hoài B số tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Lê Thanh T2 số tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh L.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn Hoàng L1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Văn Hoàng L1.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận G; Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G; Bản kết luận điều tra bổ sung của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/9/2023, Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, phát hiện xe ô tô biển số 70A-26481 do Võ Văn H Lên điều khiển và xe ô tô biển số 60A-12504 do Nguyễn Minh L điều khiển đang giao thuốc lá điếu cho Lê Thanh T2 tại trước nhà số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Thu giữ trên xe do Võ Văn H Lên điều khiển số lượng 1490 bao thuốc lá điếu gồm 500 bao thuốc lá hiệu 555, 990 bao thuốc lá hiệu CAPRI; Thu giữ trên xe do Nguyễn Minh L điều khiển số lượng 1490 bao thuốc lá điếu, gồm 500 bao thuốc lá điếu hiệu ESSE, 500 bao thuốc lá điếu hiệu 555 và 490 bao thuốc lá điếu hiệu CAPRI.

Căn cứ Công văn số 151/CV-2023 HHTLVN ngày 13/9/2023 của H2 phúc đáp Công văn số 5325/CV-CAQ-KT ngày 13/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị giám định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu xác định thuốc lá Cơ quan điều tra yêu cầu giám định là thuốc lá điếu nhập lậu.

Nguyễn Minh L và Võ Văn Hoàng L1 khai được đối tượng tên "Triệu" thuê vận chuyển đến số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; đối tượng "Triệu" lập nhóm zalo để "Triệu" sắp xếp và điều phối cho L và L1 cùng nhau vận chuyển 2980 bao thuốc lá điều nhập lậu, quá trình cùng nhau vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu Võ Văn H Lên là người đi trước dẫn đường, Nguyễn Minh L đi sau và giữ khoảng cách với Võ Văn Hoàng L1 và thường xuyên liên lạc để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng; L và L1 xác định thống nhất cùng nhau vận chuyển để giao đủ 2980 bao theo yêu cầu của đối tượng "Triệu". Như vậy, các bị cáo Nguyễn Minh L, Võ Văn Hoàng L1 phải chịu trách nhiệm về hành vi vận chuyển 2980 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh L, Võ Văn Hoàng L1 về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Kiểm tra nhà số C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 4270 bao thuốc lá điếu trên bao bì in chữ nước ngoài, không có tem tiếng Việt. Bị cáo Lê Thanh T2 khai nhận đây là thuốc lá điếu nhập lậu do Nguyễn Hoài B để tại địa chỉ nhà số C đường T; bị cáo được B nhờ cất giữ để B buôn bán, giao hàng cho khách có nhu cầu, bị cáo T2 biết B buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu nhưng bị cáo không biết B mua của ai và bán cho ai, B chỉ nhờ bị cáo mở cửa nhận hàng và B có hỗ trợ cho vợ chồng bị cáo tiền thuê nhà tại địa chỉ C đường T.

Kiểm tra nhà số F đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Hoài B số lượng 1840 bao thuốc lá điếu - Căn cứ Công văn số 183/CV-2023 HHTLVN ngày 20/10/2023 của H2 phúc đáp Công văn số 2261/CQCSĐT-CSKT ngày 11/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận

P, Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị giám định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu xác định thuốc lá Cơ quan điều tra yêu cầu giám định là thuốc lá điếu nhập lậu; Nguyễn Hoài B khai nhận bị cáo được đối tượng tên "M" không rõ lai lịch liên hệ để cùng "Mẫn" buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu, khi nhận thuốc lá điếu nhập lậu từ "Mẫn", B sẽ đóng gói và đi giao cho khách hàng theo đơn hàng "Mẫn" cung cấp tại các địa điểm được chỉ dẫn và nếu khách hàng trả tiền thì B sẽ nhận sau đó chuyển lại cho đối tượng "Mẫn" thông qua tài khoản Ngân hàng, đồng thời B cũng tự liên hệ khách hàng để bán thuốc lá điếu nhập lậu với khách có nhu cầu sau đó chuyển trả tiền cho "Mẫn". Như vậy, Nguyễn Hoài B phải chịu trách nhiệm với tổng số 9090 bao thuốc lá điếu nhập lậu bị thu giữ.

Như vậy, bị cáo Lê Thanh T2 phải chịu trách nhiệm trong vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hoài B về hành vi mua bán tổng số 7250 bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ của Nguyễn Hoài B tại địa chỉ só C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2 về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định thị trường kinh doanh hàng hóa nói chung và thuốc lá điếu nói riêng. Các bị cáo nhận thức được việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 12/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Minh L (Vàng) 05 (năm) năm về tội "Vận chuyển hàng cấm"; Bị cáo được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2022, phạm tội mới vào ngày 12/9/2023. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Bị cáo Nguyễn Hoài B nhiều lần nhận thuốc lá điếu nhập lậu từ đối tượng "Mẫn". Quá trình điều tra thu giữ tại địa chỉ C đường T, Phường A, quận G tổng cộng 7.250 (bao gồm 2980 bao trên 02 xe đang chuẩn bị được vận chuyển vào trong nhà và số lượng 4270 bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ trong nhà C đường T) và 1840 bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ tại địa chỉ số F đường P, Phường B, quận P. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Hoài B bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Đối với bị cáo Lê Thanh T2: Bị cáo T2 thừa nhận đã mở cửa để nhận thuốc lá điếu nhập lậu khoảng 08 lần nhưng T2 chỉ mở cửa để nhận hàng, không biết số lượng thuốc lá điếu nhập lậu là bao nhiêu (vì B không yêu cầu kiểm tra số lượng). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo

điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh T2 và xác định trách nhiệm hình sự với Lê Thanh T2 đối với tổng số 7250 bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ của Nguyễn Hoài B tại địa chỉ só C đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với các bị cáo Võ Văn Hoàng L1 và Nguyễn Minh L, các bị cáo khai nhận đã nhiều lần nhận vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho đối tượng tên T7 nhưng không thu giữ được cụ thể số lượng, chủng loại thuốc lá điếu nhập lậu của các lần trước nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử chỉ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số 2980 bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ trong ngày 12/9/2023 và không áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Nguyễn Minh L và Võ Văn Hoàng L1 đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

+ Đối với bị cáo Võ Văn H Lên chưa có tiền án, tiền sự, hồ sơ vụ án thể hiện cha của bị cáo là ông Võ Văn Đ từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn Hoàng L1. Tính đến phiên tòa hôm nay, thời gian tạm giam đối với bị cáo là 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày, với thời gian này xét thấy cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung nên chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo Võ Văn H Lên ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

+ Các bị cáo Lê Thanh T2, Nguyễn Hoài B chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Thanh T2 là lao động chính trong gia đình, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Lê Thanh T2 có 1 người con gái bị khuyết tật thần kinh nên các bị cáo Lê Thanh T2 và Nguyễn Hoài B được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xem xét vai trò của bị cáo Nguyễn Hoài B và Lê Thanh T2:

- Bị cáo Nguyễn Hoài B đóng vai trò chính và trực tiếp nhập thuốc lá điếu nhập lậu về, đóng hàng, giao hàng cho các đối tượng có nhu cầu và thu lợi bất chính từ hành vi "Buôn bán hàng cấm". Vì vậy bị cáo Nguyễn Hoài B phải chịu trách nhiệm chính và trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Hoài B phải cao hơn so với bị cáo Lê Thanh T2.

- Đối với bị cáo Lê Thanh T2 phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo Nguyễn Hoài B, bị cáo tham gia với vai trò hạn chế (nhận hàng giúp cho Nguyễn Hoài B khi B không thể trực tiếp nhận hàng, để B chứa hàng tại nhà); Bị cáo không biết cụ thể bị cáo B mua bán, nhận thuốc lá điếu nhập lậu của ai, bán cho ai và không thu lợi bất chính từ hành vi "Buôn bán hàng cấm" của Nguyễn Hoài B. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T2.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Nguyễn Hoài B

nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Thanh T2, Nguyễn Minh L và Võ Văn Hoàng L1.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về các biện pháp tư pháp:

+ Số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoài B thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 6.300.000 đồng, Nguyễn Minh L thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 7.000.000 đồng, Võ Văn Hoàng L1 thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ 9090 bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe ô tô hiệu Kia Morning mang biển kiểm soát 60A-12504 - Qua xác minh xe ô tô biển số 60A-125.04 do Lê Văn T5 ngụ tại Ấp C, thị xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đăng ký sở hữu. Ông Lê Văn T5 được Tòa án triệu tập với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tại phiên tòa ngày 26/3/2025, Ông Lê Văn T5 trình bày: Ông T5 đã ủy quyền bán chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning mang biển kiểm soát 60A-12504 cho một người tên V2 và hiện nay ai là chủ của chiếc xe này ông không rõ, ông không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe này. Do đó, cần thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe ô tô hiệu Daewoo Matis mang biển kiểm soát 70A-26481 - Qua xác minh xe ô tô biển số 70A-264.81 do Võ Thị L3, cư ngụ tại T31,TV1, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh đăng ký sở hữu. Chiếc xe trên Bà L3 mua vào năm 2020 để sử dụng, đến năm 2022 bà bán lại cho ông Lê Quang V1 có công chứng về việc uỷ quyền cho ông V1 quản lý, sử dụng, mua bán, cho, tặng. Ông V1 cho biết ông mua xe ô tô trên của bà L3 để sử dụng, nhưng đến tháng 7/2023, ông bán lại cho người khác, ông V1 không nhớ thông tin người mua xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy chiếc xe trên kết quả số khung, số máy không bị mài đục. Tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 70A-264.81 nhưng chưa có người liên hệ làm việc. Do đó, cần thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo Võ Văn Hoàng L1 sử dụng liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu – Là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bị cáo Nguyễn Minh L sử dụng liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu – Là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, bị cáo Lê Thanh T2 sử dụng liên lạc nhận thuốc lá điếu nhập lậu – Là công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 cặp biển số xe ô tô (trước và sau): 51F-39368 - Qua xác minh biển số 51F-39368 là xe ô tô hiệu MAZDA CX do bà Ngô Thị Kim T6, ngụ tại số D, khu phố E đường L, phường H Quận A đứng tên chủ sở hữu, bà T6 cho biết chiếc xe trên hiện tại

bà đang sử dụng làm phương tiện đi lại – xét cặp biển số này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Sổ tay màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hoài B) – không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên M cung cấp thuốc lá điếu nhập lậu cho B đi giao, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Đỗ Quốc K1 và Đỗ Thị Kim N1 nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng giao thuốc cho Võ Văn Hoàng L1 và Nguyễn Minh L, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2 phạm tội "Buôn bán hàng cấm";

Các bị cáo Võ Văn Hoàng L1, Nguyễn Minh L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B: 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

Phạt bị cáo Nguyễn Hoài B số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 50, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Hoàng L1: 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả tự do cho bị cáo Võ Văn H Lên ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 7250 (bảy ngàn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm:

+ Thuốc lá điếu hiệu CAPRI: 1480 bao;

+ Thuốc lá điếu hiệu ESSE CHANGE: 500 bao;

+ Thuốc lá điếu hiệu 555 GOLD: 3030 bao;

+ Thuốc lá điếu hiệu 555 ORIGINAL: 980 bao;

+ Thuốc lá điếu hiệu MOND VARIANCE: 1260 bao.

- Một cặp biển số kiểm soát xe ô tô (trước – sau) số 51F-393.68.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 223./PXK ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

- 01 (một) sổ tay màu đen, đã qua sử dụng, của Nguyễn Hoài B;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 356/PNK ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

- 490 (bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Blend No.555 Original, màu vàng, chưa qua sử dụng.

- 720 (bảy trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Blend No.555 Original, màu xanh, chưa qua sử dụng.

- 180 (một trăm tám mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Mond Blueberry, màu xanh, chưa qua sử dụng.

- 240 (hai trăm bốn mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Capri Super Slims, màu trắng, chưa qua sử dụng.

- 210 (hai trăm mười) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Mond Super Slims, màu xanh, chưa qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 120/PNK ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, của Võ Văn Hoàng L1;

- 01 (một) điện thoại di động N3 màu đen, đã qua sử dụng, của Nguyễn Minh L;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng, của Lê Thanh T2;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, của Nguyễn Minh L;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng, của Võ Văn Hoàng L1.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 356/PNK ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

* Giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trên báo chí, sau 01 năm kể từ ngày đăng báo, nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Kia Morning biển kiểm soát 60A-125.04; số khung: RNYTB51M5DC041584; số máy: G4LADP118224. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và tình trạng hoạt động của xe.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Daewoo Matiz biển kiểm soát 70A-264.81; số khung: VAMM4XH00116; số máy: F8CV989525. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và tình trạng hoạt động của xe.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 223./PXK ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoài B nộp lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh L nộp lại số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Văn Hoàng L1 nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Nguyễn Minh L, Võ Văn Hoàng L1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Lê Thanh T2, Nguyễn Minh L, Võ Văn Hoàng L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng